TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2026
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng, ông Chu Quang Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2026/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh ngày 20/9/1987; Căn cước số: 030187004934 do Bộ Công an cấp ngày 08/11/2024.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã Tr, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: Đài Loan.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đồng thời là người được chị H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số nhà 2, khu 1, phường Th, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Đào Văn Đ, sinh 07/07/1982; CMND số 142277031 cấp ngày 17/02/2003 tại Công an tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã Tr, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Đài Loan.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày: Chị và anh Đào Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã Tr, thành phố Hải Phòng) ngày 08/11/2004. Sau khi kết hôn

anh chị chung sống với nhau đến tháng 7/2017 thì anh Đ đi lao động tại Đài Loan, từ đó vợ chồng không sống cùng nhau, hiện tại anh Đ đang sống bất hợp pháp tại Đài Loan nên chị không xác định được địa chỉ cư trú của anh. Tháng 4/2018 chị cũng sang Đài Loan kiếm tiền nuôi con, mặc dù cùng sống tại Đài Loan nhưng anh chị không liên lạc với nhau, không sống chung cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng của mình. Cũng từ năm 2017, tình cảm vợ chồng có nhiều rạn nứt, mâu thuẫn bất đồng và ngày càng trở nên trầm trọng hơn, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không quan tâm, không chăm sóc không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau. Đời sống hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo, động viên hàn gắn, nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đăng có 02 con chung là Đào Minh T, sinh ngày 26/02/2004 và Đào Thị Vân A, sinh ngày 22/10/2006, hiện các con đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện chị đang lao động tại Đài Loan nên ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh H1 thay chị giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Đ nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Đ. Ông Đào Văn S và bà Vũ Thị X (là bố, mẹ đẻ anh Đ) trình bày: Ông, bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Đ ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh Đ vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại. Ông, bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Đ biết. Thông qua gia đình anh Đ có biết chị H xin ly hôn nhưng anh cho rằng đó là việc của anh, bố mẹ anh không có liên quan gì, anh không có ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, cũng như không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như không cung cấp địa chỉ cư trú của bản thân. Chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Con chung, tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông S và bà X còn trình bày: Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng được một thời gian ngắn thì vợ chồng chuyển sang gia đình chị H ở để kinh doanh sơn và kinh doanh quần áo. Tuy nhiên việc làm ăn không thuận lợi nên anh chị cùng đi lao động tại Đài Loan, thời gian anh chị đi Đài Loan, ông bà thay anh chị chăm sóc các con, tuy nhiên anh chị không gửi tiền về cho ông bà

nuôi các cháu. Từ khi đi nước ngoài đến nay, anh Đ chưa về nước lần nào, còn chị Hoa có về phép một lần. Nay chị H có đơn xin ly hôn, ông, bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Người làm chứng ông Trương Đình Th trình bày: Ông là bố đẻ chị H. Về quan hệ hôn nhân như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng được một thời gian ngắn thì chuyển sang nhà ông ở để kinh doanh, nhưng do anh Đ không chịu khó làm ăn, chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều, anh chị phải đi lao động ở nước ngoài để trả nợ. Tuy nhiên tại Đài Loan, anh Đ vẫn chứng nào tật ấy tiếp tục chơi bời, nợ nần, chủ nợ thuê người về tận Việt Nam để đòi nợ. Vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, chị H không chịu đựng được và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quan điểm của ông không mong muốn các con ly hôn, việc ly hôn là do anh chị tự quyết định.

Người được chị H ủy quyền giao, nhận văn bản ông Nguyễn Thanh H1 trình bày: Ông nhất trí nhận ủy quyền của chị H, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã thông báo cho chị Hoa biết. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi chị H và anh Đ đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Chị H, anh Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng, sau đó chuyển sang nhà chị H ở để kinh doanh. Tuy nhiên, việc làm ăn không thuận lợi nên anh chị đi lao động tại Đài Loan đến nay chưa về nước, hiện tại anh chị không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2025; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị H xin ly hôn anh Đào Văn Đ.

- Về án phí: Chị H chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Đào Văn Đ có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn Đ, xã Tr, thành phố Hải Phòng, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

[1.2] Tại phiên tòa chị H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoa là ông Nguyễn Thanh H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi HĐXX Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[1.3] Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện chị H không có mặt ở Việt Nam nhưng chị đã gửi đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh H1 nộp đơn đến Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Các tài liệu này đã được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định quan điểm ly hôn của chị H là hoàn toàn tự nguyện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Đào Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã Tr, thành phố Hải Phòng) ngày 08/11/2004 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do việc làm ăn không thuận lợi, kinh tế gặp khó khăn, nợ nần, mâu thuẫn bất đồng và ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Tháng 7/2017 anh Đ đi lao động tại Đài Loan, tháng 4/2018 chị cũng sang Đài Loan kiếm tiền nuôi các con. Mặc dù cùng sống tại Đài Loan nhưng anh chị không liên lạc, không sống chung cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng của mình. Vợ chồng sống ly thân từ khi anh Đ đi Đài Loan tháng 7/2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, anh chị không chăm sóc, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau. Đời sống hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù gia đình hai

bên đã khuyên bảo, động viên hàn gắn, nhưng không có kết quả. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Văn Đ. Anh Đ không có quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án tiến hành hòa giải anh cũng không có nguyện vọng được đoàn tụ mà có thái độ bỏ mặc chị H muốn làm gì thì làm chứng tỏ anh không còn tình cảm với chị H và gây khó khăn cho chị H. Như vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H, anh Đ có 02 con chung là Đào Minh T, sinh năm 2004 và Đào Thị Vân A, sinh năm 2006, hiện các con đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh. Chị H, anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Trương Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H, xử cho chị Trương Thị H ly hôn anh Đào Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0001401 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Cục thi hành án dân sự khu vực 11 - Hải Phòng (do ông Nguyễn Thanh Hải nộp thay). Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị H và anh Đào Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- UBND xã Trường Tân, TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện